

Số: 255/2017/QĐST-DS

Quận 11, ngày 28 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

2. Ông Nguyễn Thanh Bình.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 38/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2017 về “Tranh chấp về đòi lại tài sản”;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty L; địa chỉ: đường N, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Đỗ Thúy D, sinh năm 1978; địa chỉ: đường N, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 0109/UQ/SL17 ngày 08/9/2017);

Bị đơn: Bà Lê Thị Hồng T, sinh năm 1983; địa chỉ thường trú: Chung cư Q, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: chung cư P, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Lê Thị Phương D, sinh năm 1972; địa chỉ: đường Đ, Phường G, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; là Luật sư của Văn phòng Luật sư K thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Công ty L và bà Lê Thị Hồng T cam kết hai bên không còn tranh chấp bất cứ nghĩa vụ phát sinh nào của bà T ngoài số tiền 180.000.000 đồng mà bà T phải trả cho Công ty L sau đây.

b) Bà Lê Thị Hồng T có nghĩa vụ trả cho Công ty L số tiền là 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng) bằng cách thức trả như sau:

- Vào ngày 28/02/2018, bà T trả số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng)

- Vào ngày 28/02/2019 đến ngày 28/02/2022, mỗi năm bà T trả số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

c) Trong trường hợp bà T chậm trả tiền thì bà T còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản nợ; nếu không có thỏa thuận thì lãi suất được xác định bằng 10%/năm tính trên số nợ còn thiếu tại thời điểm trả nợ.

d) Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 9.000.000 đồng (chín triệu đồng), mỗi bên chịu 50% là 4.500.000 đồng.

- Bà T chịu là 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

- Công ty L chịu 4.500.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.567.074 đồng (mười chín triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn không trăm bảy mươi bốn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2014/0003852 ngày 22/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; hoàn lại cho Công ty L số tiền chênh lệch là 15.067.074 đồng (mười lăm triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn không trăm bảy mươi bốn đồng).

3. Các quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDTP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.(12)

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Quỳnh Anh